

KẾT QUẢ THI ANH VĂN B1

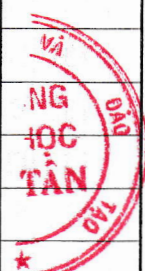
Ngày 26/03/2017

STT	Họ & Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các kỹ năng				Tổng	Ghi chú
					Nói	Nghe	Đọc	Viết		
1	Nguyễn Thị Cẩm An	Nữ	08/03/1982	Đà Nẵng	8,0	16,0	26,0	8,0	58,0	
2	Đoàn Kim Hoàng Anh	Nam	21/11/1991	Quảng Nam	16,0	16,0	26,0	11,0	69,0	
3	Nguyễn Hà Nhật Anh	Nam	19/06/1991	Quảng Ngãi	11,0	19,0	26,0	16,0	72,0	
4	Nguyễn Diễm Hoàng Hồng Ân	Nam	14/03/1989	Đà Nẵng	13,0	19,0	26,0	20,0	78,0	
5	Nguyễn Xuân Bắc	Nam	22/11/1991	Daklak	11,0	16,0	26,0	9,0	62,0	
6	Đặng Văn Bằng	Nam	10/02/1990	QN-ĐN	9,0	17,0	26,0	11,0	63,0	
7	Ngô Thanh Bình	Nam	07/09/1974	Thanh Hóa	11,0	17,0	26,0	18,0	72,0	
8	Phạm Lê Bình	Nam	12/01/1988	Đà Nẵng	11,0	16,0	30,0	16,0	73,0	
9	Phạm Thanh Bình	Nam	15/05/1987	Bình Trị Thiên	14,0	15,0	30,0	16,0	75,0	
10	Phạm Quốc Cường	Nam	09/01/1991	Quảng Nam	16,0	15,0	23,0	26,0	80,0	
11	Trương Công Cường	Nam	02/03/1984	Nghệ An	16,0	17,0	30,0	27,0	90,0	
12	Phạm Lê Hương Chi	Nữ	18/01/1989	QN-ĐN	8,0	16,0	24,0	14,0	62,0	
13	Ngô Văn Chính	Nam	01/01/1977	Quảng Ngãi	10,0	15,0	30,0	25,0	80,0	
14	Trần Minh Chính	Nam	30/10/1986	QN-ĐN	12,0	19,0	30,0	25,0	86,0	
15	Đặng Danh	Nam	05/11/1977	QN-ĐN	9,0	16,0	26,0	25,0	76,0	
16	Nguyễn Văn Dũng	Nam	24/08/1977	Quảng Ngãi	12,0	18,0	24,0	25,0	79,0	
17	Lê Ngọc Duy	Nam	21/06/1991	Đà Nẵng	13,0	17,0	30,0	25,0	85,0	
18	Đặng Văn Dự	Nam	03/02/1990	Bình Định	13,0	17,0	29,0	24,0	83,0	
19	Mai Quý Dương	Nam	20/08/1977	Quảng Ngãi	7,0	19,0	28,0	23,5	77,5	
20	Nguyễn Việt Đào	Nam	27/06/1982	Đà Nẵng	11,5	18,0	29,0	17,0	75,5	
21	Đoàn Hồng Đức	Nam	14/11/1970	Đà Nẵng	6,0	14,0	25,0	23,0	68,0	
22	Trần Duy Giang	Nam	30/10/1982	Quảng Nam	12,0	14,0	30,0	22,0	78,0	
23	Trần Thị Lam Giang	Nữ	11/03/1974	Nghệ An	11,0	16,0	28,0	26,0	81,0	
24	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	12/01/1987	Quảng Ngãi	15,0	12,0	29,0	25,0	81,0	
25	Trần Đình Hà	Nam	05/01/1970	Hà Nội	11,0	16,0	28,0	27,0	82,0	
26	Dương Nguyễn Thanh Hải	Nam	04/01/1987	Đà Nẵng	13,0	17,0	29,0	20,0	79,0	
27	Đình Hoàng Hải	Nam	05/08/1991	Bình Định	16,0	15,0	27,0	10,0	68,0	
28	Nguyễn Thị Thanh Hải	Nữ	18/02/1974	Thanh Hoá	10,0	13,0	28,0	21,0	72,0	
29	Nguyễn Việt Hải	Nam	19/05/1986	QN-ĐN	9,0	13,0	28,0	23,5	73,5	
30	Tán Văn Hải	Nam	10/05/1985	Đà Nẵng	6,0	14,0	29,0	22,0	71,0	
31	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	10/11/1987	Quảng Trị	13,0	9,0	27,0	21,0	70,0	
32	Bùi Thị Thúy Hằng	Nam	06/06/1983	KonTum	11,0	16,0	27,0	26,0	80,0	
33	Cao Thị Thúy Hằng	Nữ	10/10/1992	Quảng Nam	12,0	16,0	30,0	23,0	81,0	
34	Nguyễn Lê Diệu Hằng	Nữ	14/04/1982	Quảng Nam	9,0	18,5	27	22	76,5	



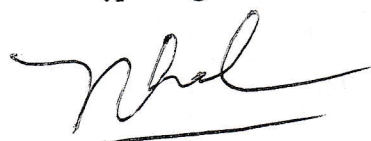
STT	Họ & Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các kỹ năng				Tổng	Ghi chú	
					Nói	Nghe	Đọc	Viết			
35	Nguyễn Đức	Hậu	Nam	30/07/1988	Đà Nẵng	16,0	13,0	29,0	20,0	78,0	
36	Đoàn Ngọc	Hiển	Nam	22/01/1989	Quảng Nam	10,0	9,0	28,0	20,0	67,0	
37	Cao Bảo	Hiệp	Nam	15/05/1978	Quảng Ngãi	9,0	17,0	28,0	25,0	79,0	
38	Đình Xuân	Hiếu	Nam	29/09/1988	Quảng Nam	14,0	10,0	24,0	20,0	68,0	
39	Tô Văn	Hiếu	Nam	13/02/1990	Đà Nẵng	10,0	17,0	29,0	25,0	81,0	
40	Dương Minh	Hoàng	Nam	31/10/1984	Quảng Nam	8,0	15,0	28,0	17,0	68,0	
41	Lê Thị Mỹ	Hồng	Nữ	01/06/1984	Quảng Bình						Vắng
42	Nguyễn Nguyên	Hồng	Nam	12/09/1979	Hà Tĩnh	15,0	15,0	29,0	14,0	73,0	
43	Ngô Trọng Vĩnh	Hùng	Nam	18/10/1982	hừa Thiên Hu	18,0	13,0	23,0	12,0	66,0	
44	Nguyễn Đình	Hùng	Nam	12/10/1965	Quảng Nam	10,0	13,0	25,0	10,0	58,0	
45	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	10/10/1992	Hà Tĩnh						Vắng
46	Phan Văn	Hùng	Nam	29/07/1984	Đà Nẵng	7,0	14,0	29,0	11,0	61,0	
47	Trần Quốc	Hùng	Nam	08/02/1970	Đà Nẵng	7,0	15,0	28,0	11,0	61,0	
48	Đặng Hoàng	Huy	Nam	29/01/1989	Đà Nẵng	12,0	15,0	28,0	11,0	66,0	
49	Đình Thị Thúy	Hương	Nữ	29/01/1976	Đà Nẵng	10,0	19,0	30,0	16,0	75,0	
50	Phạm Thị Ngọc	Hương	Nữ	25/12/1986	Đà Nẵng	12,0	14,0	28,0	15,0	69,0	
51	Nguyễn Lương	Khánh	Nam	31/08/1984	Đà Nẵng	16,0	14,0	26,0	16,0	72,0	
52	Nguyễn Nam	Khánh	Nam	09/04/1990	Quảng Ngãi	15,0	12,0	27,0	10,0	64,0	
53	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	19/05/1985	Quảng Nam	6,0	15,0	26,0	10,5	57,5	
54	Lê Hồ Đăng	Khoa	Nam	29/04/1984	Quảng Nam	14,0	18,0	25,0	13,0	70,0	
55	Trần Công	Khoa	Nam	21/01/1985	Quảng Nam	8,0	14,0	26,0	16,0	64,0	
56	Phạm Phú	Khuong	Nam	07/04/1987	Đà Nẵng	16,0	18,0	30,0	15,0	79,0	
57	Nguyễn Thị Phương	Lan	Nữ	30/08/1991	Đà Nẵng	15,0	19,0	30,0	18,0	82,0	
58	Đoàn Công	Lâm	Nam	20/07/1985	Quảng Nam	12,0	15,0	29,0	15,0	71,0	
59	Nguyễn Quang	Liên	Nam	19/11/1982	Bình Định	12,0	18,0	28,0	16,0	74,0	
60	Đỗ Duy	Linh	Nam	11/03/1987	Đà Nẵng	17,0	15,0	27,0	20,0	79,0	
61	Đỗ Tuấn	Linh	Nam	02/02/1979	Quảng Nam	11,0	19,0	28,0	19,0	77,0	
62	Nguyễn Hà Khánh	Linh	Nam	03/04/1988	Bình Trị Thiên	17,0	16,0	23,0	17,0	73,0	
63	Dương Ngọc	Lĩnh	Nam	20/02/1982	Quảng Nam	8,0	19,0	28,0	19,0	74,0	
64	Đoàn Xuân	Long	Nam	27/10/1981	Quảng Trị	10,0	17,0	26,0	17,0	70,0	
65	Lê Hoàng	Long	Nam	21/08/1985	Quảng Nam	8,0	19,0	28,0	14,0	69,0	
66	Nguyễn Minh	Long	Nam	21/06/1989	Đà Nẵng	9,0	19,0	28,0	17,0	73,0	
67	Võ Thanh	Long	Nam	02/03/1979	Quảng Ngãi	7,0	18,0	27,0	19,0	71,0	
68	Trần Thị Hương	Ly	Nữ	31/10/1986	Gia Lai	11,0	16,0	27,0	20,0	74,0	
69	Lê Thị Hồng	Mai	Nữ	12/01/1973	Vĩnh Phú	12,0	19,0	26,0	19,0	76,0	
70	Nguyễn Hữu	Mai	Nam	21/04/1980	Đà Nẵng	7,0	18,0	25,0	12,0	62,0	
71	Lê Phước	Mỹ	Nam	20/08/1986	Quảng Nam	15,0	19,0	28,0	15,0	77,0	
72	Nguyễn Thị	My	Nữ	15/08/1979	Quảng Nam	16,0	17,0	29,0	12,0	74,0	

STT	Họ & Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các kỹ năng				Tổng	Ghi chú	
					Nói	Nghe	Đọc	Viết			
73	Nguyễn Thị Việt	Nga	Nữ	23/01/1987	Quảng Nam	16,0	19,0	26,0	19,0	80,0	
74	Phạm Thị Yên	Nga	Nữ	26/09/1986	Đà Nẵng	12,0	19,0	29,0	17,0	77,0	
75	Đỗ Trần	Ngọc	Nam	04/07/1992	Quảng Nam	6,0	19,0	29,0	6,5	60,5	
76	Nguyễn Thanh Kim	Nguyên	Nữ	30/01/1987	Quảng Nam	16,0	19,0	27,0	21,0	83,0	
77	Phan Thành	Nhon	Nam	12/11/1991	Đà Nẵng	12,0	19,0	27,0	10,0	68,0	
78	Lê Thị Kim	Nhung	Nữ	15/02/1978	Đà Nẵng	14,0	19,0	27,0	12,0	72,0	
79	Nguyễn Văn	Nhur	Nam	05/04/1984	QN-ĐN	13,0	17,0	30,0	14,0	74,0	
80	Nguyễn Thị Thu	Oanh	Nữ	24/05/1980	Phú Yên	9,0	17,0	30,0	17,0	73,0	
81	Nguyễn Hữu	Phúc	Nam	06/03/1990	Daklak	13,0	16,0	27,0	16,0	72,0	
82	Nguyễn Đăng	Phụng	Nữ	28/09/1991	Đà Nẵng	10,0	15,0	27,0	14,0	66,0	
83	Hồ Ngọc	Phước	Nam	10/02/1983	Quảng Nam	16,0	13,0	26,0	11,0	66,0	
84	Nguyễn Thị	Phước	Nữ	14/11/1988	Quảng Nam	9,0	16,0	29,0	11,0	65,0	
85	Nguyễn Thị Hà	Phuong	Nữ	30/09/1989	Đà Nẵng	10,0	16,0	27,0	13,0	66,0	
86	Lê Thiện Nhật	Quang	Nam	21/04/1989	Quảng Nam	12,0	16,0	27,0	11,0	66,0	
87	Nguyễn Hải	Quang	Nam	19/05/1982	Quảng Nam	8,0	14,0	30,0	12,0	64,0	
88	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	Nữ	23/01/1984	Đà Nẵng	13,0	17,0	30,0	17,0	77,0	
89	Nguyễn Thị Quỳnh	Sâm	Nữ	05/10/1985	Quảng Trị	14,0	17,0	23,0	14,0	68,0	
90	Võ Văn	Sĩ	Nam	23/04/1982	QN-ĐN	8,0	18,0	22,0	17,0	65,0	
91	Hà Phúc Thanh	Sơn	Nam	28/02/1982	Đà Nẵng	15,0	13,0	20,0	16,0	64,0	
92	Phạm Xuân	Sơn	Nam	14/03/1982	Quảng Bình	12,0	17,0	20,0	7,0	56,0	
93	Phan Văn	Sơn	Nam	05/01/1976	Quảng Nam	17,0	18,0	27,0	15,0	77,0	
94	Trương Khắc	Sơn	Nam	20/04/1988	Bình Trị Thiên	15,0	18,0	28,0	14,0	75,0	
95	Đinh Thị Thu	Sương	Nữ	27/10/1990	QN-ĐN	14,0	18,0	29,0	20,0	81,0	
96	Lê Hồ Thanh	Tâm	Nam	28/06/1982	Đà Nẵng	12,0	19,0	29,0	18,0	78,0	
97	Nguyễn Thị Minh	Tâm	Nữ	18/11/1981	QN-ĐN	12,0	18,0	29,0	20,0	79,0	
98	Bùi Công Đức	Tiến	Nam	26/02/1990	Quảng Nam	8,0	19,0	27,0	18,0	72,0	
99	Đào Đức	Tiến	Nam	10/05/1979	KonTum	11,5	13,0	22,0	8,0	54,5	
100	Võ Quốc	Toàn	Nam	20/05/1989	Quảng Nam	13,0	15,0	21,0	15,0	64,0	
101	Lê Đình	Toán	Nam	02/03/1966	Quảng Nam	14,0	15,0	30,0	18,0	77,0	
102	Trần Thanh	Tú	Nam	10/09/1970	Hải Phòng	12,0	17,0	30,0	19,0	78,0	
103	Lý Hữu	Tuấn	Nam	18/01/1981	Quảng Nam	17,0	19,0	25,0	18,0	79,0	
104	Nguyễn Kim	Tuấn	Nam	19/07/1969	Quảng Nam	14,0	13,0	29,0	13,0	69,0	
105	Hoàng	Tùng	Nam	29/01/1981	TP.HCM	18,5	17,0	29,0	21,0	85,5	
106	Lê Văn	Tùng	Nam	04/10/1977	Quảng Nam	17,0	19,0	30,0	19,0	85,0	
107	Phạm Thanh	Tuyền	Nữ	12/10/1987	Quảng Nam	11,0	19,0	29,0	21,0	80,0	
108	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	21/03/1984	Quảng Bình	13,0	19,0	29,0	21,0	82,0	
109	Phạm Hồng	Thành	Nam	24/12/1975	Quảng Ngãi	15,0	19,0	29,0	20,0	83,0	
110	Tô Vũ	Thành	Nam	27/06/1981	Thái Nguyên	14,5	16,0	30,0	21,0	81,5	



STT	Họ & Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các kỹ năng				Tổng	Ghi chú	
					Nói	Nghe	Đọc	Viết			
111	Trần Công	Thạnh	Nam	31/03/1981	Quảng Nam	14,0	15,0	29,0	19,0	77,0	
112	Huỳnh Thu	Thảo	Nữ	25/10/1992	Quảng Nam	18,0	19,0	29,0	19,0	85,0	
113	Kiều Thanh Hiền	Thảo	Nữ	10/02/1987	Đà Nẵng	15,0	17,0	29,0	21,0	82,0	
114	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	09/11/1984	Đà Nẵng	13,0	16,0	30,0	20,0	79,0	
115	Phan Thị	Thắng	Nữ	30/06/1979	Quảng Bình	13,0	13,0	29,0	16,0	71,0	
116	Tổng Đức	Thắng	Nam	08/10/1990	Đà Nẵng	13,0	19,0	30,0	22,0	84,0	
117	Nguyễn Thị Hoài	Thi	Nữ	27/08/1984	Quảng Nam	13,0	19,0	29,0	22,0	83,0	
118	Đặng Thị	Thoa	Nữ	10/05/1973	hừa Thiên Hu	14,0	19,0	29,0	18,0	80,0	
119	Nguyễn Lệ	Thu	Nữ	16/10/1983	Nghĩa Bình	4,0	14,0	29,0	18,0		Ko đạt Nói
120	Trịnh Thị	Thu	Nữ	16/12/1976	Đà Nẵng	10,0	20,0	30,0	20,0	80,0	
121	Lê Mai	Thuận	Nữ	04/10/1984	Đà Nẵng	12,0	20,0	30,0	19,0	81,0	
122	Huỳnh Thị	Thương	Nữ	19/09/1981	Quảng Nam	11,0	20,0	29,0	21,0	81,0	
123	Nguyễn Phúc	Thương	Nam	01/10/1975	Quảng Nam	9,0	20,0	27,0	19,0	75,0	
124	Trần Văn	Tra	Nam	11/09/1979	Đà Nẵng	4,0	19,0	28,0	15,0		Ko đạt Nói
125	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	15/05/1990	Đà Nẵng						Đình chỉ
126	Hà Lê Huyền	Trâm	Nữ	07/11/1983	Quảng Nam	12,0	18,0	28,0	16,0	74,0	
127	Hà Ngọc Quỳnh	Trâm	Nữ	29/03/1992	Đà Nẵng	18,0	16,0	25,0	19,0	78,0	
128	Ngô Thị Thùy	Trâm	Nữ	26/08/1991	Đà Nẵng	14,0	13,0	19,0	19,0	65,0	
129	Lê Trần Nam	Trân	Nam	08/07/1975	QN-ĐN	8,0	20,0	28,0	13,0	69,0	
130	Nguyễn Văn	Trí	Nam	22/11/1989	Đà Nẵng	18,0	16,0	24,0	17,0	75,0	
131	Huỳnh Như Đoan	Trinh	Nữ	17/12/1991	Quảng Ngãi	19,0	20,0	28,0	22,0	89,0	
132	Đoàn Công	Trung	Nam	30/12/1991	Đà Nẵng	13,0	20,0	27,0	19,0	79,0	
133	Phạm Thành	Trung	Nam	01/03/1982	Quảng Nam	4,0	20,0	28,0	18,0		Ko đạt Nói
134	Phạm Duy	Vinh	Nam	27/12/1983	Đà Nẵng	14,0	20,0	28,0	20,0	82,0	
135	Đình Văn	Vũ	Nam	10/10/1982	Quảng Nam						Vắng
136	Bùi Văn	Vượng	Nam	06/11/1990	Đà Nẵng	15,0	20,0	27,0	19,0	81,0	
137	Phan Đình	Chiến	Nam	09/02/1977	Hà Nội	4,0	20,0	27,0	20,0		Ko đạt Nói
138	Nguyễn Nữ Lan	Huyền	Nữ	16/12/1989	Đà Nẵng	17,0	20,0	23,0	20,0	80,0	
139	Lê Hoàng Thiên	Tân	Nam	16/02/1982	Quảng Nam	15,0	18,0	29,0	17,0	79,0	
140	Lê Phúc Minh	Chuyên	Nữ	04/03/1979	Đà Nẵng	16,0	18,0	28,0	16,0	78,0	

Lập bảng



Nguyễn Tăng Hồng Hà

^{16/17}
4 Trưởng Ban Thư ký



TS. Hồ Văn Nhân

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS.TS Lê Đức Toàn